

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 9 - 2020

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiêu.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐ-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa anh H có mặt, chị Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn Anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 02/10/2006 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại Thôn Y, xã Y, huyện N. Tuy nhiên hai vợ chồng anh chị hạnh phúc được một ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, do tài chính kinh tế không thống nhất được. Hiện nay anh chị đã ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị Th trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên anh xin ly hôn với chị Th để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: anh H xác định giữa anh và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Đại D sinh ngày 10/6/2007. Hiện cháu đang ở với anh. Nguyên vọng của anh xin tiếp tục nuôi cháu D sau khi anh và chị Th ly hôn, vì anh muốn cháu được ổn định để học hành, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đơn khởi kiện của Anh Nguyễn Văn H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Đối với Chị Nguyễn Thị Th mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án anh H xin ly hôn với chị, nhưng chị Th vẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã Y thì hiện nay chị Th vẫn có hộ khẩu và đang sinh sống tại Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tòa án phối hợp với Ủy ban xã Y tổng đạt hợp lệ các thông báo và văn bản của Tòa án cho chị Th tuy nhiên chị Th vẫn không đến Tòa án làm việc.

Tại bản tự khai ngày 10/6/2020 cháu Nguyễn Đại D có ý kiến như sau: Cháu cho biết thời gian đầu anh H xin ly hôn với chị Th thì cháu ở với chị Th do lúc đó cháu nghỉ học vì dịch Covid 19. Mẹ cháu có biết việc bố cháu xin ly hôn nhưng mẹ cháu không về. Nay cháu đang đi học tại trường THCS xã Y nên cháu xin ở với bố để ổn định cho việc học của cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện N với UBND xã Y thì ủy ban xác định chị Th và anh H hiện đã ly thân do mâu thuẫn vợ

chồng, nguyên nhân mâu thuẫn và mức độ mâu thuẫn như nào thì ủy ban không nắm được cụ thể.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án huyện N đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp*: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát*: Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ*: Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn H. Xử ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn H và Chị Nguyễn Thị Th.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Đại Dsinh ngày 10/6/2007, hiện cháu đang ở với anh Hcho anh Htiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi cháu Đđu 18 tuổi. chị Thkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hải.

3. *Về án phí ly hôn*: Anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Đối với Chị Nguyễn Thị Th, mặc dù biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh H xin ly hôn với chị, nhưng chị Th vẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Anh Nguyễn Văn H và Chị Nguyễn Thị Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, do không thống nhất được vấn đề kinh tế trong gia đình. Thực tế anh chị ly thân, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị Th là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: anh H và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Đại D sinh ngày 10/6/2007, hiện cháu đang ở với anh Hải. Nguyên vọng của anh H xin tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu D đang độ tuổi đi học, anh H là lao động tự do có thu nhập, có nơi ở, chị Th không có nghề nghiệp và nơi ở ổn định. Mặt khác nguyện vọng của cháu D xin ở với bố để ổn định cho cuộc sống và việc học tập của cháu. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi

ích mọi mặt của cháu Dnên tiếp tục giao cháu Dcho anh Hchăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Hkhông có yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Hphải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn H. Xử lý hôn giữa Anh Nguyễn Văn H và Chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Đại D sinh ngày 10/6/2007, hiện cháu đang ở với anh H cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000495 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Y
- Lưu

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh